

Bản án số: 19/2022/ HS-ST  
Ngày: 10/ 5/ 2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Nhật Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến và bà Phạm Thị Mai.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hồng Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2022/ HSST ngày 07/4/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/ QĐXXST- HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

**Bùi Quang Đ**, sinh năm 1997 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 2, VT, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Trịnh Thị L; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Bản án số 14/2020/HSST ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt Bùi Quang Đ 12 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành án, phạt bổ sung 12.000.000 đồng, buộc nộp lại số tiền 4.750.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong ngày 03/6/2021.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, kể từ ngày 12/11/2021 đến nay; có mặt.

**- Bị hại:** Anh Nguyễn Quang L; sinh năm 1981; trú tại Xóm 4, VT, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Lê Văn H; sinh năm 1996; trú tại: Xóm 2, VT, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

+ Bà Trịnh Thị L; sinh năm 1968; trú tại: Xóm 2, VT, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

+ Anh Nguyễn Văn H; sinh năm 1998; trú tại: Xóm T, ĐM, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Anh Lê Kim P; sinh năm 1993; trú tại: Thôn Y, xã K, huyện YM, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Chị Tổng Thị T; sinh năm 1973; trú tại: Thôn Y, xã K, huyện YM, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Anh Phạm Đình D; sinh năm 1981; trú tại: Xóm 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Bùi Viết Đ, có mặt. Anh Tổng Văn T; anh Phạm Văn T; chị Mai Thị T; anh Nguyễn Đức C, đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 21/9/2021, Bùi Quang Đ điều khiển xe mô tô BKS: 35B1- 850.12 đi chơi trung thu. Khi đến xóm 1, VT, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, Đ gặp Lê Văn H, sinh năm 1996, trú tại xóm 2, VT, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình nên rủ H đi chơi cùng. Trên đường đi, khi qua nhà anh Nguyễn Quang L, sinh năm 1981 ở xóm 4, VT, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, Đ gặp chị Mai Thị T, sinh năm 1981 là vợ anh L đang đứng ở cổng. Thấy vậy, Đ dừng xe, nhờ chị T gọi anh L ra ngoài gặp. Một lát sau, anh L đi từ trong nhà ra ngoài cổng, Đ và anh L đứng nói chuyện còn H đứng ở chỗ xe mô tô dựng cách đó 3 - 4m. Đ hỏi anh L về việc anh L thuê người ném chất bẩn vào nhà Đ ngày 20/9/2021; trước đó bà Trịnh Thị L là mẹ đẻ của Đ có nợ anh L một khoản tiền, đến hạn trả nợ nhưng bà L chưa trả. Quá trình nói chuyện xảy ra mâu thuẫn nên Đ nảy sinh ý định đánh anh L. Đ nhặt được 01 đoạn tuýp bằng kim loại dài khoảng 30 - 40cm, đường kính khoảng 2cm ở một gốc cây gần đó rồi chạy đến gần, đứng đối diện anh L, Đ dùng tay trái cầm đoạn tuýp bằng kim loại vụt 02 phát, 01 phát trúng vùng bụng của anh L, 01 phát vụt vào vai anh L nhưng không trúng. Sau đó, Đ chạy về phía xe mô tô, nổ máy chờ H đi theo đường đê Phú M từ xã K đến xã KA, huyện Y. Khi đến khu vực gần ngã ba T thuộc xã KC, huyện Y, Đ cho H xuống và bảo H tự bắt xe về nhà còn Đ điều khiển xe đi đến tỉnh Hà Nam.

Hậu quả, anh L bị thương phải đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình, đến ngày 01/10/2021 anh L xuất viện. Tại kết luận giám định số 83 ngày 04/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận: *Dấu hiệu chính qua giám định là sẹo mổ mở đường trắng giữa trên rốn, sẹo mổ nội soi ổ bụng, sẹo đặt dẫn lưu ổ bụng, sẹo cố định ống dẫn lưu túi mật, khâu nhu mô gan vỡ hạ phân thùy V. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 37%. Cơ chế hình thành chấn thương gan - mật là do vật tầy trực tiếp gây nên.*

Đến ngày 18/10/2021, biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của bản thân nên Đ đi từ tỉnh Hà Nam - về tỉnh Ninh Bình để tự thú. Tuy nhiên, khi đến chốt kiểm dịch tại Ninh Bình, Đ phải chấp hành việc cách ly y tế theo quy định nên Đ viết đơn tự thú, nhờ người thân mang nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Y. Ngày 07/11/2021, khi hết thời gian cách ly y tế Đ đã đến Công an huyện Y xin tự thú.

### **Về xử lý vật chứng và tài sản:**

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX mang BKS: 35B1- 850.12 thu giữ của Đ. Quá trình điều tra, xác định ngày 21/9/2021 Đ điều khiển chiếc xe mô tô trên để chờ H đi đến nhà anh L rồi gây thương tích cho anh L.

Đăng kí xe mô tô BKS: 35B1- 850.12 mang tên ông Lê Văn K trú tại thôn T, xã K, huyện YM, Ninh Bình, sau khi ông K chết, con trai ông K là anh Lê Kim P, sinh năm 1993 đã bán lại chiếc xe mô tô cho Đ. Viện kiểm sát đã ra quyết định chuyển chiếc xe mô tô đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Y để giải quyết theo vụ án.

+ Đối với 01 đoạn tuýp bằng kim loại dài khoảng 30 - 40cm, đường kính khoảng 2cm là công cụ mà Đ sử dụng để gây thương tích cho anh L. Quá trình điều tra, Đ khai đã vứt đoạn tuýp bằng kim loại ở mé đường đê đoạn từ xã K đến xã KA, huyện Y. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

**Về trách nhiệm dân sự:** Gia đình Bùi Quang Đ đã bồi thường cho anh Nguyễn Quang L số tiền 70.000.000 đồng, sau khi nhận tiền anh L không có yêu cầu, đề nghị gì.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKSYK ngày 06/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình truy tố: Bị cáo Bùi Quang Đ về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Quang Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Quang Đ từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 12/11/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thông qua gia đình, bồi thường cho anh Nguyễn Quang L số tiền 70.000.000 đồng, nay anh L không có yêu cầu, bồi thường gì khác về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự:

Trả lại cho bị cáo Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX mang BKS: 35B1- 850.12 đã thu giữ của bị cáo, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trịnh Thị L xác định đã bỏ ra số tiền bồi thường thay cho bị cáo, nay bà không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều kiện sửa chữa lỗi lầm đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy

định trong Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Quang Đ đã khai nhận về hành vi của bị cáo như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại, người làm chứng và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình, vật chứng thu giữ và cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 20 giờ ngày 21/9/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô BKS: 35B1- 850.12 đi chơi trung thu, sau đó gặp Lê Văn H nên rủ H đi chơi cùng, khi đi qua nhà anh L, thì bị cáo gặp chị T là vợ anh L đang đứng ở cổng, nên bị cáo dừng xe và nhờ chị T gọi anh L ra ngoài để gặp. Sau đó anh L ra ngoài cổng, bị cáo và anh L đứng nói chuyện, còn H đứng ở chỗ xe mô tô dựng cách đó 3 - 4m. Bị cáo hỏi anh L về việc anh L thuê người ném chất bẩn vào nhà Đ ngày 20/9/2021, do bà L là mẹ của bị cáo còn nợ anh L một khoản tiền, đến hạn trả nợ nhưng bà L chưa trả. Quá trình nói chuyện thì xảy ra mâu thuẫn, Đ nảy sinh ý định đánh anh L. Đ nhặt được 01 đoạn tuýp bằng kim loại dài khoảng 30 - 40cm, đường kính khoảng 2cm ở một gốc cây gần đó, rồi chạy đến gần và đứng đối diện anh L, bị cáo dùng tay trái cầm đoạn tuýp bằng kim loại vụt 02 phát, 01 phát trúng vùng bụng của anh L, 01 phát vụt vào vai anh L nhưng không trúng. Sau đó, bị cáo chạy về phía xe mô tô, nổ máy chở H đi theo đường đê Phú M lên xã KA. Khi đến khu vực gần ngã ba T thuộc xã KC, thì bị cáo dừng xe cho H xuống và bảo H tự bắt xe về nhà còn bị cáo điều khiển xe đi đến tỉnh Hà Nam.

Hậu quả, anh L bị thương phải đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình, đến ngày 01/10/2021 anh L xuất viện. Tại kết luận giám định số 83 ngày 04/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận: *Dấu hiệu chính qua giám định là sẹo mổ mở đường trắng giữa trên rốn, sẹo mổ nội soi ổ bụng, sẹo đặt dẫn lưu ổ bụng, sẹo cố định ống dẫn lưu túi mật, khâu nhu mô gan vỡ hạ phân thùy V. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 37%. Cơ chế hình thành chấn thương gan- mật là do vật tày trực tiếp gây nên.*

Theo Điều 134 Bộ luật hình sự quy định: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

Như vậy từ những căn cứ và đánh giá nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi cầm đoạn tuýp bằng kim loại là hung khí nguy hiểm của Đ vọt vào bụng anh L, dẫn đến anh L bị tổn hại 37% sức khỏe. Do vậy hành vi của Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích với tình tiết định khung hình phạt tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình quản lý trật tự xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi khi đang có tiền án nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội tự thú, tự nguyện bồi thường thiệt hại và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến sức khỏe của con người được pháp Luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, nên cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp với hành vi của bị cáo, để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

Trong vụ án này, Lê Văn H là người đi cùng Đ đến nhà anh Nguyễn Quang L. Quá trình điều tra, xác định tối ngày 21/9/2021 H được Đ rủ đi chơi trung thu, H không biết, không bàn bạc gì trước với Đ về việc đến gặp anh L và gây thương tích cho anh L. Khi đến nhà anh L, Đ và anh L đứng nói chuyện còn H đứng chờ ở chỗ xe mô tô cách đó khoảng 3-4m, khi nghe thấy tiếng anh L kêu la thì H mới biết Đ gây thương tích cho anh L. Như vậy, Lê Văn H không tham gia vào việc gây thương tích cho anh L nên không xem xét xử lý đối với H.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tác động để gia đình tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại một lần cho bị hại, nay bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Quá trình điều tra đã thu giữ và xác định. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX mang BKS: 35B1- 850.12. Đăng kí xe mang tên ông Lê Văn K; trú tại thôn T, xã K, huyện YM, Ninh Bình, sau khi ông K chết, con trai ông K là anh Lê Kim P, sinh năm 1993 đã bán lại chiếc xe mô tô cho Đ. Ngày 21/9/2021 Đ điều khiển chiếc xe mô tô trên đi thì gặp Lê Văn H và rủ H đi chơi trung thu cùng, khi chở H đi qua nhà anh L, thì Đ muốn gặp anh L để nói chuyện, sau đó Đ mới gây thương tích cho anh L. Nên cần trả lại cho bị cáo Đ là chủ sở hữu chiếc xe này là phù hợp. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 đoạn tuýp bằng kim loại dài khoảng 30 - 40cm, đường kính khoảng 2cm, mà Đ sử dụng để gây thương tích cho anh L, quá trình điều tra không thu giữ được.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Bùi Quang Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Bùi Quang Đ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 12/11/2021.

2. **Về xử lý tài sản thu giữ:** Trả lại cho bị cáo Bùi Quang Đ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ - đen mang BKS: 35B1- 850.12, số khung: 3127EY039065, số máy: JA31E0208608 đã thu giữ của bị cáo, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. Số vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2022 giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

3. **Về án phí:** Buộc bị cáo Bùi Quang Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; Bị hại; Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Nhật Trung.**